TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **236**/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị BíchL, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số nhà 58 đường ĐH MêPu - ĐaKai, tổ 2, thôn 2, xã ĐaKai, huyện Đ, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 6, thôn 5, xã ĐaKai, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị BíchL và anh Hoàng Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị BíchL và anh Hoàng Minh T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Chị Cao Thị BíchL được quyền trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Ngọc Minh Khuê, sinh ngày 05/9/2017. Anh Hoàng Minh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Tùng Anh, sinh ngày 16/01/2015. Anh T, chịL có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Cao Thị BíchL chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chịL đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số 0003170, ngày 30/10/2019. Hoàn trả cho chịL 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- UBND xã ĐaKai;
-Lưu hồ sơ, quyết định./

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn